

Số: 147 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 11 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

#### I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Qua rà soát của các cơ quan chuyên môn xác định một số nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành hiện không còn phù hợp, cụ thể như sau:

**1. Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho Ban lâm nghiệp xã, thị trấn; Phó ban lâm nghiệp xã, thị trấn và tổ trưởng tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành trên cơ sở Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 23/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng. Ngày 20/9/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư quy định đối tượng được hỗ trợ: “Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.” do vậy, Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND hiện vẫn tiếp tục thực hiện.

Ngày 24/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024, tại điểm a khoản 2 Điều 37 của Nghị định quy định:

*“2. Các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:*

*a) Các điểm a, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 91 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;”*

Tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định *“1. Các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản được Nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư theo các chính sách hiện hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách mới, gồm có:*

*... đ) Chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng thực hiện theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 của Quyết định này;”*

Như vậy, 1 phần Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024 (trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 của Quyết định). Những nội dung hết hiệu lực của Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg là cơ sở pháp lý chính để ban hành Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho Ban lâm nghiệp xã, thị trấn; Phó ban lâm nghiệp xã, thị trấn và tổ trưởng tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

**2. Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Tài chính cho thấy: Trên cơ sở Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa, theo đó Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan hết hiệu lực kể từ ngày 11/9/2024. Trong đó tại Điều 12 quy định về nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng



lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa như sau: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”.

Như vậy, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP giao cho UBND tỉnh quy định cụ thể nội dung này (không giao cho HĐND tỉnh quy định), do vậy việc bãi bỏ Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

### **3. Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Tài chính cho thấy, trên cơ sở Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 61/2022/TT-BTC, đồng thời ngày 15/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024). Tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định:

*“8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp địa phương chưa quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán, thanh quyết toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng dự án theo định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định.”*

Căn cứ quy định trên, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4837/UBND-KT ngày 29/8/2024 giao Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



Do vậy, để thống nhất thực hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

**4. Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Y tế cho thấy, hiện nay giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Giá dịch vụ được xây dựng bằng với giá tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc; theo đó, kết cấu các yếu tố chi phí trong giá dịch vụ khám chữa bệnh gồm chi phí trực tiếp và tiền lương để bảo đảm cho việc khám bệnh, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng.

Sau khi Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ được ban hành; Ngày 17/10/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 21/2024/TT-BYT Quy định phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Để đảm bảo kịp thời quy định những nội dung mà Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã giao; Khoản 1 Điều 24 Luật Giá quy định “1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là **văn bản hành chính**”.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định: “4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng **không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2024**”.



Do vậy từ ngày 01/01/2025, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 sẽ được thực hiện theo quy định mới, đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh “Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên” là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

**5. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 (bãi bỏ khoản 1 Điều 1) của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Tài chính cho thấy: Trên cơ sở Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước. Ngày 21/7/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Thanh tra năm 2022: “*Các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra*”. Ngày 06/9/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 quy định việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước (được áp dụng từ năm ngân sách 2024), theo đó Nghị quyết này đã quy định rõ các khoản được trích và không giao thẩm quyền cho địa phương ban hành quy định cụ thể.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (nội dung khoản 1, Điều 1 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên) là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

Nhằm kịp thời bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; đối chiếu với khoản 4 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL 2020<sup>1</sup>), việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn là đúng quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng nhằm kịp thời bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản QPPL ở địa phương nói riêng; Góp phần thực hiện các mục tiêu cơ bản được đặt ra trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

## **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO**

### **1. Bố cục**

Dự thảo bao gồm 3 điều, cụ thể như sau:

#### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết (04 nghị quyết)**

<sup>1</sup> Khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL 2020 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau: “4. Trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”.



**Điều 2.** Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo**

Nội dung chính của nghị quyết là bãi bỏ toàn bộ 04 nghị quyết và bãi bỏ 1 phần nghị quyết không còn phù hợp, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cho ban lâm nghiệp xã, thị trấn; phó ban lâm nghiệp xã, thị trấn và tổ trưởng tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

5. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 (bãi bỏ khoản 1 Điều 1) của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## **IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự kiến sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Chínhtth

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Xuân Trường**



Số: /BC-HĐTĐ

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ Quyết định số 617/QĐ-STP ngày 14/11/2024 của Sở Tư pháp về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Hội đồng tư vấn thẩm định báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Phù hợp.

**II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Qua rà soát của các cơ quan chuyên môn cho thấy một số nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành hiện không còn phù hợp, cụ thể như sau:

**1.1. Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho Ban lâm nghiệp xã, thị trấn; Phó ban lâm nghiệp xã, thị trấn và tổ trưởng tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành trên cơ sở Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 23/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

Ngày 20/9/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư quy định đối tượng được hỗ trợ: “Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.” do vậy, Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND hiện vẫn tiếp tục thực hiện.

Ngày 24/5/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024, tại điểm a khoản 2 Điều 37 của Nghị định quy định:

“2. Các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Các điểm a, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 91 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;”.

Tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định “1. Các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản được Nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư theo các chính sách hiện hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách mới, gồm có:

... đ) Chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng thực hiện theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 của Quyết định này;”

Như vậy, 1 phần Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024 (trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 của Quyết định). Những nội dung hết hiệu lực của Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg là cơ sở pháp lý chính để ban hành Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND.

Vì vậy, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho Ban lâm nghiệp xã, thị trấn; Phó ban lâm nghiệp xã, thị trấn và tổ trưởng tổ bảo vệ rừng - phòng cháy chữa cháy rừng thôn, bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

**1.2. Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Tài chính cho thấy: Trên cơ sở Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn



thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa, theo đó Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan hết hiệu lực kể từ ngày 11/9/2024. Trong đó tại Điều 12 quy định về nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa như sau: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”*.

Như vậy, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP giao cho UBND tỉnh quy định cụ thể nội dung này, không giao cho HĐND tỉnh quy định, do vậy việc tham mưu bãi bỏ Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

### **1.3. Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Tài chính cho thấy, trên cơ sở Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 61/2022/TT-BTC, đồng thời ngày 15/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024). Tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định:

*“8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp địa phương chưa quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán, thanh quyết toán chi phí bảo đảm cho*

*việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng dự án theo định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định.”*

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 4837/UBND-KT ngày 29/8/2024 giao Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Do vậy, để thống nhất thực hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

**1.4. Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Y tế cho thấy, hiện nay giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Giá dịch vụ được xây dựng bằng với giá tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc; theo đó, kết cấu các yếu tố chi phí trong giá dịch vụ khám chữa bệnh gồm chi phí trực tiếp và tiền lương để bảo đảm cho việc khám bệnh, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng.

Sau khi Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ được ban hành; Ngày 17/10/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 21/2024/TT-BYT Quy định phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Để đảm bảo kịp thời quy định những nội dung mà Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã giao; Khoản 1 Điều 24 Luật Giá quy định “1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là **văn bản hành chính**”.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định: “4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban



*hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng **không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2024***”.

Do vậy từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 sẽ được thực hiện theo quy định mới, đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của HĐND tỉnh “Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên” là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

**1.5. Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 (bãi bỏ khoản 1 Điều 1) của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Theo kết quả rà soát của Sở Tài chính cho thấy: Trên cơ sở Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, ngày 21/7/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Thanh tra năm 2022: *“Các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra”*. Ngày 06/9/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 quy định việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước (được áp dụng từ năm ngân sách 2024), theo đó Nghị quyết này đã quy định rõ các khoản được trích và không giao thẩm quyền cho địa phương ban hành quy định cụ thể.

Vì vậy, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo

cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (nội dung khoản 1, Điều 1 quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên) là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

Nhằm kịp thời bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; đối chiếu với khoản 4 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL 2020<sup>1</sup>), việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn là phù hợp và cần thiết.

## **2. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020): "*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc **bãi bỏ** bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó....*".

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

## **3. Căn cứ ban hành**

Phù hợp với quy định của pháp luật.

## **4. Nội dung văn bản**

Nội dung chính của nghị quyết là bãi bỏ toàn bộ 04 nghị quyết và bãi bỏ 1 phần nghị quyết không còn phù hợp. Dự thảo nghị quyết được xây dựng nhằm kịp thời bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

## **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

<sup>1</sup> Khoản 44 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL 2020 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau: "*4. Trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội..*".



## **Phần thứ hai** **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Đề nghị xây dựng văn bản: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 542/HĐND-VP ngày 11/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh; Công văn số 6649/UBND-NC ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về việc giao Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được lấy ý kiến. (Công văn số 1917/STP-XD&KTrVB ngày 12/11/2024 của Sở Tư pháp).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020) quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn thì không cần đăng nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Về điều kiện trình dự thảo**

Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của dự thảo văn bản.

Hội đồng tư vấn thẩm định nhất trí đề nghị Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Các thành viên HĐTVTĐ;
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**  
**Nguyễn Hữu Sơn**